

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc ban hành mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 977/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 55/2007/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi trao đổi, thống nhất với Bộ Thương mại và theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi theo giá xăng thế

giới đối với mặt hàng xăng và chế phẩm khác thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi. Giá xăng thế giới dùng để làm căn cứ áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là giá sản phẩm xăng RON 92 trên thị trường Singapore (giá PLATT'S).

Điều 2.

1. Khi giá xăng thế giới biến động và có xu hướng tăng hoặc giảm làm mức giá bình quân của 10 ngày liên tục thay đổi từ khung giá này sang khung giá khác quy định tại Danh mục của Điều 1 Quyết định này thì thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mặt hàng xăng và chế phẩm khác được áp dụng theo mức thuế suất tương ứng với khung giá mới.

2. Mức giá bình quân quy định tại khoản 1 Điều này do Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) thông báo và chỉ sử dụng làm cơ sở để áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi tương ứng theo quy định tại Điều 1. Trị giá tính thuế của các

lô hàng thực tế nhập khẩu được thực hiện theo đúng các văn bản quy phạm pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

3. Mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng xăng và chế phẩm khác được áp dụng cho các tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày Cục Quản lý giá thông báo mức giá bình quân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ quy định tại các Quyết định khác của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi có liên quan đến thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mặt hàng xăng và chế phẩm khác được quy định tại Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Chí Trung

**DANH MỤC VÀ MỨC THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI
MỘT SỐ MẶT HÀNG THUỘC NHÓM 2710 TRONG
BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 40/2007/QĐ-BTC
ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Mã hàng		Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)				
			Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
2710		Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải					
		- Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum (trừ dầu thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, trừ dầu thải:					
2710	11	-- Dầu nhẹ và các chế phẩm:					

09670533

Mã hàng				Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)				
					Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
2710	11	11	00	- - - Xăng động cơ có pha chì, loại cao cấp	0	5	10	15	20
2710	11	12	00	- - - Xăng động cơ không pha chì, loại cao cấp	0	5	10	15	20
2710	11	13	00	- - - Xăng động cơ có pha chì, loại thông dụng	0	5	10	15	20
2710	11	14	00	- - - Xăng động cơ không pha chì, loại thông dụng	0	5	10	15	20
2710	11	15	00	- - - Xăng động cơ khác, có pha chì	0	5	10	15	20
2710	11	16	00	- - - Xăng động cơ khác, không pha chì	0	5	10	15	20
2710	11	17	00	- - - Xăng máy bay	0	5	10	15	20
2710	11	18	00	- - - Tetrapropylene	0	5	10	15	20
2710	11	21	00	- - - Dung môi trắng (white spirit)	0	5	10	15	20
2710	11	22	00	- - - Dung môi có hàm lượng chất thơm thấp, dưới 1%	0	5	10	15	20
2710	11	23	00	- - - Dung môi khác	0	5	10	15	20
2710	11	24	00	- - - Naphtha, reformate và các chế phẩm khác để pha chế xăng	0	5	10	15	20
2710	11	25	00	- - - Dầu nhẹ khác	0	5	10	15	20
2710	11	29	00	- - - Loại khác	0	5	10	15	20

Mức 1 (0%): áp dụng khi mức giá Platt's bình quân của mặt hàng xăng RON 92 trong khung giá từ 89 USD/thùng trở lên

Mức 2 (5%): áp dụng khi mức giá Platt's bình quân của mặt hàng xăng RON 92 trong khung giá từ 83 USD/thùng đến dưới 89 USD/thùng

Mức 3 (10%): áp dụng khi mức giá Platt's bình quân của mặt hàng xăng RON 92 trong khung giá dưới 83 USD/thùng

RON 92 trong khung giá từ 78 USD/thùng đến dưới 83 USD/thùng

Mức 4 (15%): áp dụng khi mức giá Platt's bình quân của mặt hàng xăng RON 92 trong khung giá từ 72 USD/thùng đến dưới 78 USD/thùng

Mức 5 (20%): áp dụng khi mức giá Platt's bình quân của mặt hàng xăng RON 92 trong khung giá dưới 72 USD/thùng.